

Bản án số: 14/2021/HS-PT

Ngày 25-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn, ông Ma Ngọc Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo Bàn Hữu C, Bàn Văn C2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Bàn Hữu C**, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1967 tại xã T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Dân tộc: Dao; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/10; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bàn Tiến A (đã chết) và bà Triệu Mùi S, sinh năm 1942; có vợ Bàn Thị M, sinh năm 1973 và 04 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. **Bàn Văn C2**, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1992 tại xã T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Dân tộc: Dao; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bàn Hữu C, sinh năm 1967 và bà Bàn Thị M, sinh năm 1973; có vợ Hoàng Thị X, sinh năm 1998 và 05 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Văn Thắng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang (*có mặt*).

- *Bị hại:* UBND xã Côn Lôn, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Bạch – C tịch UBND xã Côn Lôn.

Người đại diện theo ủy quyền ông Mông Văn Pó – Chức vụ: Phó C tịch UBND xã Côn Lôn. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2019 (không xác định được ngày cụ thể), Bàn Hữu C phát hiện một cây gỗ Nghiến tại khu vực rừng Nghiều Lài, thuộc thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang đã bị cắt đổ từ trước (chưa rõ đối tượng). Sau đó, C về nhà rủ con trai là Bàn Văn C2 (đang sống chung nhà với C) cùng nhau đi sơ chế cây gỗ Nghiến trên để lấy gỗ sửa nhà, C2 đồng ý. Khoảng vài ngày sau, C và C2 mang theo 01 máy cưa xăng; 01 bộ lam, xích; 01 cuộn thước dây; 01 dây bật mực; 01 con dao quắm đi khai thác cây gỗ Nghiến nêu trên. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2019 đến khoảng tháng 11/2019, C và C2 đã hộ nhau xẻ 02 phân nhánh của cây gỗ Nghiến được 67 thanh gỗ (*có kích thước dài từ 2,4m – 2,6m, rộng từ 14cm – 18cm, dày từ 04cm – 16cm*) và 06 thanh gỗ (*có kích thước dài từ 4,2m – 4,5m, rộng từ 16cm – 18cm, dày từ 10cm – 16cm*). C và C2 cất giấu ở các bụi cây xung quanh nơi sơ chế. Số gỗ còn lại do máy cưa xăng hỏng nên C và C2 dừng lại, không khai thác thêm nữa.

Đến khoảng đầu tháng 10/2020, Bàn Hữu C nhờ Hoàng Xuân H, sinh năm 1990; Triệu Văn T, sinh năm 1990 và Bàn Phúc H, sinh năm 1990 (đều trú tại Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang) giúp C và C2 đi vận chuyển số gỗ Nghiến đã khai thác được nêu trên mang về cất giấu, tập kết tại đường dân sinh Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Hai ngày đầu tiên, C, C2, H, T chuyển được 60 thanh gỗ Nghiến xẻ dài từ 2,4m - 2,6m có khối lượng là $2,109m^3$ (*quy tròn là $3,374m^3$*);

Hai ngày tiếp theo, ngoài C, C2, T, H, C nhờ thêm Bàn Phúc T (Đã có 01 tiền sự về hành vi khai thác rừng trái pháp luật) và Bàn Phúc H để vận chuyển 06 thanh gỗ [Dạng cột làm nhà, dài từ 4,2m - 4,5m, vuông – kích thước 0.14 x 0,15 m, có khối lượng là $0,587m^3$ (*quy tròn là $0,939m^3$*)] về nơi cất giấu. Còn lại 07 thanh gỗ xẻ dài từ 2,4m - 2,6m C và C2 bỏ lại hiện trường do chất lượng kém.

Ngày 27/10/2020, tổ công Tác Hạt Kiểm lâm huyện Na Hang tiến hành tuần tra, kiểm soát phát hiện 66 thanh gỗ Nghiến nêu trên. Tổ công Tác đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ toàn bộ tang vật đưa về bảo quản tại Trạm Kiểm lâm khu C, thuộc thôn Bản Chợ, xã Yên Hoa, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình xác minh, nghi Bàn Hữu C, Bàn Văn C2, Bàn Phúc T, Hoàng Xuân H, Triệu Văn T, Bàn Phúc H có hành vi khai thác, vận chuyển gỗ trái phép,

Hạt kiểm lâm huyện Na Hang đã triệu tập các những người nêu trên đến Cơ quan để đầu tranh. Quá trình làm việc, C, C2, T, H, T, H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên nêu trên.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 11/11/2020 xác định:

- Khối lượng cây gỗ Nghiến đã bị cắt hạ cũ, đang bị xẻ sơ chế, một phần gỗ xẻ ra đã được chuyển ra khỏi hiện trường, đo đếm gỗ còn lại tại hiện trường có tổng khối lượng là $10,238m^3$ (quy tròn là $11,815m^3$), trong đó: Phần gỗ tròn còn lại tại hiện trường là $7,610m^3$; Phần bìa bắp, gỗ xẻ còn lại tại hiện trường có khối lượng là $2,628m^3$ (quy tròn là $4,205m^3$).

- Khối lượng gỗ Nghiến do bị cáo Bàn Hữu C và Bàn Văn C2 khai thác, sơ chế là $4,478m^3$ (chưa quy tròn) gồm: 08 mảnh bìa bắp có tổng khối lượng là $1,166m^3$ (quy tròn là $2,666m^3$); 01 đoạn thân nhánh dài 70cm (gỗ tròn) có khối lượng $0,254m^3$; 07 thanh gỗ xẻ dạng cột, xà nhà có tổng khối lượng $0,362m^3$ (quy tròn là $0,579m^3$); 66 thanh gỗ xẻ có tổng khối lượng $2,696m^3$ (quy tròn là $4,314m^3$).

- Khối lượng gỗ Nghiến do bị cáo Bàn Phúc T vận chuyển trái phép là $0,587m^3$ (quy tròn là $0,939m^3$).

Tại biên bản xác định đối tượng rừng và loài cây ngày 11/11/2020 do Hạt Kiểm lâm rừng Đặc dụng Na Hang lập xác định: cây gỗ bị khai thác là gỗ Nghiến (thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA); vị trí khai thác thuộc lô 11, khoảnh 171 đối tượng rừng đặc dụng là rừng tự nhiên (theo bản đồ phân ba loại rừng tại quyết định 1859/QĐ-CT ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang) thuộc thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Tại kết luận định giá tài sản số 21 ngày 14/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Na Hang kết luận:

- 01 cây gỗ Nghiến có khối lượng $11,815m^3$ có tổng giá trị là 173.851.876 đồng;

- Khối lượng gỗ Nghiến do bị cáo Bàn Hữu C và Bàn Văn C2 khai thác là $4,478m^3$ (quy tròn là $7,813m^3$) gồm: 08 mảnh bìa bắp có tổng khối lượng là $1,166m^3$ (quy tròn là $2,666m^3$); 01 đoạn thân nhánh dài 70cm (gỗ tròn) có khối lượng $0,254m^3$; 07 thanh gỗ xẻ dạng cột, xà nhà có tổng khối lượng $0,362m^3$ (quy tròn là $0,579m^3$); 66 thanh gỗ xẻ có tổng khối lượng $2,696m^3$ (quy tròn là $4,314m^3$) có giá trị 76.273.144 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã tạm giữ: 01 máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL MS361, vỏ màu trắng – cam – vàng; 01 bộ lam, xích xẻ máy cưa xăng có chiều dài 90cm của Bàn Hữu C; 66 thanh gỗ Nghiến, nhóm IIA, dạng gỗ xẻ, có tổng khối lượng $2,696m^3$ (đang được bảo quản tại Trạm Kiểm lâm khu C, thuộc thôn Bản Chợ, xã Yên Hoa, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang). Đối với các vật chứng gồm cuộn thước dây, con dao quắm, dây mực, các đoạn dây rừng, đòn khiêng bằng tre Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã tiến hành xác minh truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Các bị cáo Bàn Hữu C, Bàn Văn C2 và Bàn Phúc T (bị cáo T là khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự) phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Hữu C 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Xử phạt bị cáo Bàn Văn C2 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo đi thi hành án.

Ngày 17/3/2021, bị cáo Bàn Hữu C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Bàn Văn C2 có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bàn Hữu C xin rút nội dung kháng cáo và xuất trình tài liệu mới là Biên lai thu tiền số 0002151 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang thể hiện bị cáo đã nộp xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Bàn Văn C2 giữ nguyên nội dung kháng cáo và xuất trình tài liệu chứng cứ mới là đơn đề nghị cải tạo tại địa phương, công văn số 36/CV-UBND ngày 21/5/2021 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, Biên lai thu tiền số 0002152 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang thể hiện bị cáo đã nộp xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Tại phiên tòa bị cáo Bàn Hữu C xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, không bị ép buộc. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Bàn Hữu C, bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo C.

Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Bàn Văn C2: Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan của vụ án, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Văn C2 02 năm tù về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình: Công văn số 36/CV-UBND ngày 21/5/2021 của Ủy ban nhân dân xã T có nội dung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét cho bị cáo Bàn Văn C2 được hưởng án treo; Đơn đề nghị cải tạo tại địa phương của bị cáo. Bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huy chương và Bằng khen. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51

Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo xuất trình Biên lai thu tiền ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, thể hiện bị cáo đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy trong vụ án này bị cáo có vai trò thứ yếu, mục đích khai thác gỗ nghiêng là để sửa nhà, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giữ nguyên mức án như bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục. Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Văn C2, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang về hình phạt đối với bị cáo như sau: Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Văn C2 02 năm tù cho hưởng án treo, về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Thời gian thử thách 04 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bàn Văn C2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Bị cáo Bàn Hữu C, Bàn Văn C2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo C, C2 đã nộp xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Bàn Văn C2 không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

Người bào chữa Trợ giúp viên pháp lý trình bày: Tại phiên tòa bị cáo Bàn Hữu C rút nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo C. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bàn Văn C2, nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo C2 xuất trình đơn đề nghị cải tạo tại địa phương, công văn số 36/CV-UBND ngày 21/5/2021 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, ông nội bị cáo được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp Đại đoàn kết dân tộc, được tặng Bằng khen, Biên lai thu tiền số 0002152 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang thể hiện bị cáo đã nộp xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, thật thà khai báo, ăn năn, hối cải, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bố bị cáo là bị cáo trong cùng vụ án đã bị xử mức án tù giam. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Văn C2, sửa Bản án hình sự số 07/2021/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với

bị cáo. Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Văn C2 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Bị cáo Bàn Văn C2 không có ý kiến bổ sung vào ý kiến trình bày của Trợ giúp viên pháp lý. Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo; người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bàn Hữu C tự nguyện xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo C, bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo C.

Bị cáo Bàn Văn C2 tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Do vậy, có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng đầu tháng 8/2019 (không xác định được ngày cụ thể) tại khu vực rừng Nghiều Lài, thuộc thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang - thuộc lô 11, khoảnh 171 đối tượng rừng đặc dụng là rừng tự nhiên, Bàn Hữu C phát hiện 01 cây gỗ Nghiến đã bị ai đi chặt hạ đã lâu. C đã rủ con trai mình là Bàn Văn C2 đang ở cùng nhà đi khai thác lấy gỗ sửa nhà. Từ tháng 8 đến tháng 11/2019 Bàn Hữu C và Bàn Văn C2 đã khai thác gỗ nghiến có khối lượng là 4,478m³, có giá trị 76.273.144 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của bị cáo C2, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định về trật tự quản lý khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, làm mất ổn định môi trường sinh thái, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Bàn Văn C2 mức án 02 năm tù về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ mới gồm: đơn đề nghị cải tạo tại địa phương, công văn số 36/CV-UBND ngày 21/5/2021 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang có nội dung:... *bị cáo C2 là lao động chính trong gia đình có 10 nhân khẩu, gia đình thuộc hộ nghèo, ở địa*

phương chấp hành tốt các quy định, sau khi được hưởng án treo Ủy ban nhân dân xã T sẽ phối hợp cùng thôn, bản, cùng gia đình sẽ theo dõi giám sát, giáo dục bị cáo... đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét cho bị cáo được hưởng án treo ... , ông nội bị cáo được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp Đại đoàn kết dân tộc, được tặng Bằng khen của Ban chấp hành Trung ương Hội cựu thanh niên xung phong Việt Nam, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo xuất trình Biên lai thu tiền số 0002152 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang thể hiện bị cáo đã nộp xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200. 000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo C2 không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, bị cáo C và bị cáo C2 là hai bố con cùng chung sống một nhà có 10 nhân khẩu, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, bị cáo khai thác gỗ mục đích về để sửa chữa nhà để ở không có mục đích thương mại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cần giữ nguyên mức án như bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Văn C2, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ Tc dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về đề nghị của người bào chữa Trợ giúp viên pháp lý, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Bị cáo Bàn Hữu C, Bàn Văn C2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận các bị cáo C, C2 mỗi bị cáo đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Bàn Hữu C. Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo kể từ ngày 25/5/2021.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Văn C2, sửa Bản án hình sự số 07/2021/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn C2 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm. Thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (25/5/2021).

Giao bị cáo Bàn Văn C2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt tù của bản án mới theo quy định. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 2 Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Bàn Hữu C, Bàn Văn C2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận các bị cáo Bàn Hữu C, Bàn Văn C2 mỗi bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại Biên lai số 0002151 và số 0002152 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (25/5/2021).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND + VKSND huyện Na Hang;
- CQCSĐT Công an huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Văn phòng TAND tỉnh T.Quang;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - C TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hương

